

Bản án số: 278/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Trường Giang

2/ Bà Mai Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 645/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 610/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 749/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Bà Tạ Ngọc X – Sinh năm: 1996*

Địa chỉ: 382/13/6/4A đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố A, thị trấn X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn: Ông Trần Hoàng M – Sinh năm: 1995*

Địa chỉ: 420/38 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố A, thị trấn X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Tạ Ngọc X trình bày:

Bà và ông Trần Hoàng M tự nguyện kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 do Ủy ban nhân dân Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2021.

Theo bà X, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông M không lo cho vợ con, nhiều lần bạo hành

đánh đập bà, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cả hai bắt đầu sống ly thân hơn một năm nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà Anh yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng M.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Trần Ngọc Di Băng – sinh ngày 26/10/2021, bà X đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Trần Hoàng M hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Tạ Ngọc X yêu cầu ly hôn với ông Trần Hoàng M. Do ông M đang cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M hôm nay.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà X yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng M do những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung dẫn đến việc cả hai đã sống ly thân hơn 01 năm mà vẫn không hàn gắn được. Hội đồng xét xử nhận thấy trước đó vào tháng 7/2024 bà X đã từng nộp đơn ly hôn với ông M sau đó rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên từ thời gian đó đến nay mối quan hệ vợ chồng vẫn không cải thiện được, đồng thời cả hai đã chọn biện pháp sống ly thân mà không ai có ý định xây dựng hàn gắn gia đình. Sau khi bà X nộp đơn ly hôn lần thứ hai phía ông M vẫn không có ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án về việc mong muốn đoàn tụ hàn gắn với bà X. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X đối với ông Thượng.

[2.2] Về vấn đề con chung, bà X yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Trần Ngọc Di Băng, sinh ngày 26/10/2021. Xét quá trình sống ly thân đến nay bà X là người trực tiếp nuôi trẻ, trẻ vẫn được chăm sóc nuôi dưỡng phát triển bình thường về

mọi mặt, phía ông M không có sự phản đối về yêu cầu xin nuôi con của bà X. Bên cạnh đó do đó Hội đồng xét xử nhận thấy trẻ hiện nay đang còn nhỏ nên cần tiếp tục giao trẻ Di Băng cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp; ghi nhận việc bà X không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông M có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà X có nghĩa vụ phải nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0018495 ngày 16/12/2024 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà X đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Tạ Ngọc X được ly hôn với ông Trần Hoàng M.

- Về con chung: Giao trẻ Trần Ngọc Di Băng, sinh ngày 26/10/2021 cho bà Tạ Ngọc X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà Tạ Ngọc X không yêu cầu ông Trần Hoàng M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tạ Ngọc X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông Trần Hoàng M có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) bà Tạ Ngọc X có nghĩa vụ phải nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí

300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0018495 ngày 16/12/2024 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà X đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LÊ THU HIỀN